

Phụ lục VII.3

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ QUẬN CÁI RĂNG

(Kèm theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng/m²

ST T	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
	a) Đất ở tại đô thị			
1	Duy Tân	Ngô Quyền	Trần Hưng Đạo	9,000,00 0
2	Đinh Tiên Hoàng	Quốc lộ 1	Ngô Quyền	9,000,00 0
3	Hàm Nghi	Ngô Quyền	Trần Hưng Đạo	9,000,00 0
4	Hàng Gòn	Quốc lộ 1	Đường dẫn cầu Cần Thơ	2,000,00 0
		Đường dẫn cầu Cần Thơ	Sông Cái Răng bé	1,500,00 0
5	Hàng Xoài	Quốc lộ 1	Sông Cái Răng bé	1,500,00 0
6	Khu dân cư Thạnh Mỹ	Trục chính		1,800,00 0
		Trục phụ		1,350,00 0
7	Các Khu dân cư thuộc Khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ nằm trong giới hạn từ sông Cần Thơ đến cầu Cái Sâu (Áp dụng cho chuyển nhượng từ lần 2 trở đi; Trừ các trục đường có giá cụ thể trong bảng giá đất)	Trục đường chính đường A		4,500,00 0
		Trục đường chính đường B		3,000,00 0

8	Các Khu dân cư thuộc Khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ từ cầu Cái Sâu đến ranh tỉnh Hậu Giang (Áp dụng cho chuyển nhượng từ lần 2 trở đi; Trừ các trục đường có giá cụ thể trong bảng giá đất)	Trục đường chính đường A		4,000,000
		Trục đường chính đường B		2,500,000
9	Lê Bình	Quốc lộ 1	Trường THPT Nguyễn Việt Dũng	6,000,000
10	Lê Thái Tổ	Lý Thường Kiệt	Nguyễn Trãi	9,000,000
11	Trần Chiên (Lộ Hậu Thạnh Mỹ)	Cầu Cái Răng Bé	Cầu Nước Vắn	4,000,000
		Các đoạn còn lại		4,000,000
12	Đường trường Chính trị	Quốc lộ 1	Nhật Tảo	2,000,000
		Nhật Tảo	Chùa Ông Một	1,500,000
13	Lý Thường Kiệt	Ngô Quyền	Cầu Cái Răng	9,000,000
		Cầu Cái Răng	Đại Chung Viện	4,000,000
14	Ngô Quyền	Lý Thường Kiệt	Nguyễn Trãi	9,000,000
15	Nguyễn Trãi	Ngô Quyền	Quốc lộ 1	6,000,000
16	Nguyễn Trãi nối dài	Quốc lộ 1	Nhật Tảo	2,500,000
		Nhật Tảo	Ngã ba Rạch Ranh	1,500,000
17	Nguyễn Việt Dũng	Quốc lộ 1	Võ Tánh	4,000,000
18	Nhật Tảo	Võ Tánh	Đường Trường Chính trị	1,500,000
19	Quốc lộ 1	Võ Tánh	Nguyễn Trãi	5,000,000
		Đinh Tiên Hoàng	Nguyễn Trãi	5,000,000

				0
		Nguyễn Trãi	Lê Bình	7,000,00 0
		Lê Bình	Hàng Gòn	5,500,00 0
20	Trần Hưng Đạo	Đinh Tiên Hoàng	Nguyễn Trãi	8,000,00 0
		Nguyễn Trãi	Lê Bình	5,000,00 0
		Lê Bình	Hàng Gòn	4,000,00 0
21	Trung Nữ Vương	Quốc lộ 1	Ngô Quyền	9,000,00 0
22	Võ Tánh	Quốc lộ 1	Đại Chung Viện	5,000,00 0
		Đại Chung Viện	Nguyễn Việt Dũng	4,000,00 0
		Nguyễn Việt Dũng	Vàm Ba Láng	2,500,00 0
23	Khu tái định cư cầu Cần Thơ (phường Hưng Phú)	Toàn khu		2,000,00 0
24	Khu tái định cư cầu Cần Thơ (phường Ba Láng)	Toàn khu		1,500,00 0
25	Nguyễn Thị Sáu (đường Số 6, khu dân cư 586)	Võ Nguyên Giáp	Đường Số 15, khu dân cư 586	4,500,00 0
26	Bùi Quang Trinh (đường Số 8, khu dân cư 586)	Võ Nguyên Giáp	Đường Số 15, khu dân cư 586	4,500,00 0
27	Lê Nhựt Tảo (đường số 14, Khu dân cư 586)	Đường số 1 (Khu dân cư 586)	Đường số 9 (Khu dân cư 586)	4,500,00 0
28	Cao Minh Lộc (đường số 10, Khu dân cư 586)	Đường số 46 (Khu dân cư 586)	Đường số 61 (Khu dân cư 586)	4,500,00 0

29	Vũ Đình Liệu (Đường số 10, Khu dân cư Nam Long)	Võ Nguyên Giáp	Giáp dự án khu dân cư Nam Long - Hồng Phát	4,500,000
30	Nguyễn Văn Quang (Đường số 7B, Khu dân cư Nam Long)	Võ Nguyên Giáp	Giáp dự án khu dân cư Nam Long - Hồng Phát	4,500,000
31	Phạm Văn Nhờ (Đường số 9A, Khu dân cư Diệu Hiền)	Võ Nguyên Giáp	Giáp dự án khu hành chính quận Cái Răng	3,000,000
32	Phan Trọng Tuệ (Đường số 1, Khu dân cư Diệu Hiền)	Võ Nguyên Giáp	Giáp dự án khu hành chính quận Cái Răng	4,500,000
33	Trần Văn Sắc (Đường số 1, Khu dân cư Nông Thổ Sản)	Võ Nguyên Giáp	Giáp dự án khu hành chính quận Cái Răng	3,000,000
34	Lâm Văn Phận (Đường số 9, Khu dân cư 586)	Võ Nguyên Giáp	Lê Nhựt Tảo	3,000,000
35	Mai Chí Thọ (Đường số 1, Khu dân cư 586)	Võ Nguyên Giáp	sông Hậu	4,500,000
36	Lê Tấn Quốc (Đường số 29, Khu dân cư công ty đầu tư và xây dựng số 8)	Võ Nguyên Giáp	Đường số 15, Khu dân cư công ty đầu tư và xây dựng số 8	3,000,000
b) Đất ở tiếp giáp các trục giao thông				
1	Đường Lê Bình - Phú Thứ	Cầu Lê Bình	Đường dẫn cầu Cần Thơ	1,200,000
		Đường dẫn cầu Cần Thơ	Cái Tắc	1,000,000
2	Đường cặp sông Cái Răng Bé - Yên Hạ	Từ cầu Cái Răng Bé	Trường THPT Nguyễn Việt Dũng	1,500,000
		Trường THPT Nguyễn Việt Dũng	Hết ranh Trường tiểu học Thường Thạnh	1,000,000

3	Đường cặp sông Cái Răng Bé - Thạnh Mỹ	Ranh phường Hưng Thạnh	Ngã ba vàm Nước Vặn	1,000,00 0
4	Đường dẫn cầu Cần Thơ	Cầu Cần Thơ	Cầu Cái Da	2,000,00 0
		Cầu Cái Da	Quốc lộ 61B	1,500,00 0
5	Võ Nguyên Giáp (Đường Nam sông Hậu)	Cầu Hưng Lợi	Vòng xoay đường dẫn cầu Cần Thơ	2,000,00 0
		Vòng xoay đường dẫn cầu Cần Thơ	Rạch Cái Sâu	1,500,00 0
		Rạch Cái Sâu	Rạch Cái Cui	1,000,00 0
6	Đường vào cảng Cái Cui	Võ Nguyên Giáp	Cảng Cái Cui	1,000,00 0
7	Lộ Cái Chanh	Quốc lộ 1	Giáp ranh Trụ sở UBND phường Thường Thạnh	1,500,00 0
		Giáp ranh Trụ sở UBND phường Thường Thạnh	Giáp ranh Trường học và các đường khu thương mại Cái Chanh	2,500,00 0
8	Lộ chợ số 10	Quốc lộ 1	Bến đò số 10	2,000,00 0
		Bến đò số 10	Giáp đường trường Chính trị	1,200,00 0
9	Lộ Đình Nước Vặn	Lê Bình	Cầu Nước Vặn	2,000,00 0
10	Lộ hậu Tân Phú	Toàn tuyến		1,000,00 0
11	Lộ mới 10m	Quốc lộ 1	Trần Hưng Đạo nối dài	2,000,00 0
12	Lộ Phú Thứ - Tân Phú	Toàn tuyến		1,000,00 0
13	Nguyễn Hồng	Quốc lộ 1	Sông Ba Láng	2,500,00 0
14	Quang Trung	Cầu Quang Trung	Nút giao thông IC3	2,000,00 0
15	Quốc lộ 1	Hàng Gòn	Cầu số 10 (giáp tỉnh Hậu Giang)	5,000,00 0
16	Quốc lộ 61B	Quốc lộ 1	Sông Ba Láng	2,000,00

				0
		Sông Ba Láng	Ranh huyện Phong Điền	1,000,000
17	Trần Hưng Đạo nối dài (thuộc phường Thường Thạnh)	Công trường 6 cầu Cần Thơ	Lộ mới 10 m	1,200,000
		Lộ mới 10 m	Phần còn lại	1,800,000

Tài liệu này được lưu trữ tại <http://cafeland.vn>